

**TOÀ ÁN ND HUYỆN NGA SƠN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2021/HS-ST

Ngày: 17-6-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Mai Thị Bình

2. Ông Nguyễn Văn Hạnh

Thư ký phiên tòa: ông Phan Thanh Tùng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Ông Hoàng Đình Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 17/6/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 29/2021/TLST-HS ngày 21/5/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2021/QĐXXST-HS ngày 04/6/2021 đối với bị cáo:

Đào Văn S, sinh năm 1989; SQ tại: xã Nga T, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Xóm 2, xã Nga T, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Trọng L (đã chết) và bà Trương Thị Ch (đã chết); chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt;

* Bị hại: chị Hoàng Thị H - Sinh năm 195; địa chỉ: Xóm 6, xã Nga T, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt);

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Trần Văn S - Sinh năm: 1961; địa chỉ: Xóm 7, xã Nga L, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt);

2/ Anh Nguyễn Văn T - Sinh năm: 1971; địa chỉ: Thôn Báo Văn, xã Nga P, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt);

3/ Anh Nguyễn Văn X - Sinh năm: 1974; địa chỉ: Thôn Xa Liễn, xã Nga T, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa (có mặt);

* Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn B - Sinh năm 1968; địa chỉ: Xóm 3, xã Nga T, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 15/12/2020, Đào Văn S đi bộ từ nhà bị cáo đến nhà anh Nguyễn Văn B, xóm 3, xã Nga T chơi vì gia đình anh chuẩn bị đám cưới cho con gái. Khi đang ngồi uống nước thì S có điện thoại. Do bên trong ồn nên bị cáo đi ra ngoài cổng nhà anh B để nghe điện thoại. Trong lúc nghe điện thoại, S thấy có nhiều xe máy dựng ở cổng, trong đó có 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave RS, màu đỏ đen bạc, BKS 36M4-7669, là xe của chị Hoàng Thị H. Bị cáo nhìn thấy trên mặt đồng hồ công tơ mét sáng nhưng ổ khóa không có chìa. Bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô để lấy tiền tiêu sài cá nhân. Nghe xong điện thoại, nhìn thấy xung quanh không có ai trông giữ. Bị cáo tiến lại và ngồi lên yên xe, gạt chân chống, bấm nút khởi động thì xe nổ máy. Bị cáo chạy xe đến nhà người quen là anh Nguyễn Văn X, ở Nga T chơi. Đến nơi, nhìn thấy anh X ở trong nhà, bị cáo chưa vào nhà mà tìm dụng cụ gì đó để mở cốp xe thì thấy ở bồn hoa nhà anh X có 01 chìa khóa bằng kim loại, đã cũ. Bị cáo cầm chìa khóa cho vào ổ khóa xoay thì cốp xe bật lên. Bị cáo mở cốp thấy bên trong có 01 đăng ký xe mô tô cấp cho Trần Văn S; 02 ổ cắm điện (dạng 3 chân cắm); 01 túi nilon chứa 10 chiếc đinh vít, màu trắng, bằng kim loại, kích thước khác nhau; 01 cle 19, bằng kim loại, đã qua sử dụng. Bị cáo lấy 02 ổ cắm điện và 01 túi nilon chứa 10 chiếc đinh vít cho anh X để sử dụng trong gia đình. Anh X nhận những đồ vật do bị cáo đưa, do không biết là tài sản trộm cắp nên cất vào tủ. Sau đó, bị cáo ở lại nhà anh X ngủ.

Sáng ngày 16/12/2020, khi thức dậy bị cáo mở cốp xe lấy cờ lê 19, đã cũ đưa cho anh X. Nhìn thấy cờ lê cũ nên anh X vứt luôn vào thùng rác của gia đình. S cầm đăng ký xe mô tô và xe đi tìm nơi tiêu thụ. Trên đường đi, bị cáo nhìn thấy cửa hàng treo biển hiệu sửa chữa, mua bán xe máy nên đã vào gặp chủ cửa hàng là anh Nguyễn Văn T để hỏi bán bán xe. Khi nhìn thấy xe có đăng ký và bị cáo nói là xe của mình không có nhu cầu dùng nữa muốn bán, anh T đồng ý mua xe. Hai bên thỏa thuận thống nhất giá mua bán là 4.000.000đ. S giao xe cùng giấy tờ và nhận số tiền 4.000.000đ từ anh T giao, xong bị cáo bắt xe buýt về huyện Nga Sơn. Đến địa phận thị trấn, bị cáo vào hiệu thuốc mua thuốc điều trị bệnh hết 2.000.000đ; sau đó bắt xe khách vào Bình Dương, mục đích xin việc làm. Số tiền còn lại bị cáo dùng để trả tiền xe khách và chi tiêu cá nhân.

Ngày 20/3/2021, khi về địa phương, được sự động viên của gia đình, bị cáo nhận thấy hành vi trộm cắp của mình là vi phạm pháp luật nên đã đến cơ quan công an để tự thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Theo lời khai của bị cáo, Cơ quan cảnh sát điều tra đã đến gia đình anh T, anh X làm việc. Anh X đã tự nguyện giao nộp 02 ổ cắm điện và 01 túi nilon chứa 10 chiếc đinh; anh T giao nộp xe mô tô nhãn hiệu Wave RS, màu đỏ đen bạc, BKS 36M4-7669 để xử lý theo quy định.

Tại kết luận định giá số 12/KL-HĐĐGTS, ngày 29/3/2021 Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Nga Sơn, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave RS, màu đỏ đen bạc, BKS 36M4-7669; giá trị là 4.500.000đ; 01 ổ cắm điện (dạng 3 chân cắm), màu

trắng đen, ổ cắm có phần dây điện màu vàng, dài 2m, nối phích cắm màu trắng, đã qua sử dụng; giá trị 7.000đ; 01 ổ cắm điện (dạng 3 chân cắm), màu trắng đen, ổ cắm có phần dây điện màu đen, dài 4,03m, nối phích cắm màu đen, đã qua sử dụng; giá trị 15.000đ; 10 chiếc đinh vít, màu trắng, bằng kim loại; giá trị 1.500đ; 01 cờ lê 19, bằng kim loại, đã qua sử dụng; giá trị 6.000đ. Tổng giá trị tài sản là 4.529.500đ (*Bốn triệu năm trăm hai chín nghìn năm trăm đồng*).

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Wave RS, màu đỏ đen bạc, BKS 36M4-7669, qua điều tra xác định chủ sử dụng là chị Hoàng Thị H, (chị mua lại xe của anh Trần Văn S). Ngày 09/4/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại xe mô tô, 02 ổ cắm điện và 01 túi nilon bên trong có 10 đinh vít cho chị H, chị H nhận lại tài sản không có yêu cầu gì thêm. Ngoài ra, chị H còn có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với anh T là người mua xe mô tô của bị cáo, nhưng không biết là tài sản trộm cắp nên không truy cứu trách nhiệm hình sự anh T về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Về số tiền anh T mua xe của bị cáo, đã được bị cáo trả lại nên anh không có yêu cầu gì.

Đối với anh X, là người được bị cáo đưa cho cất, giữ các tài sản trộm cắp, nhưng anh X không biết là tài sản trộm cắp nên không truy cứu trách nhiệm hình sự anh X về tội “chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”

Về vật chứng vụ án: 01 cờ lê 19, bằng sắt, cũ, rỉ do anh X bỏ vào thùng rác; 01 chìa khóa cũ bị cáo nhặt được để mở cốp, bị cáo để lại sân gia đình anh X, Cơ quan cảnh sát điều tra truy tìm nhưng không thấy.

Tại bản cáo trạng số 35/CT-VKSNS-KT, ngày 20/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn đã truy tố bị cáo Đào Văn S về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa, trong phần luận tội, đại diện VKSND huyện Nga Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Đào Văn S về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS như nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b, i, r, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 65; khoản 1 Điều 173 của BLHS;

Xử phạt: Bị cáo Đào Văn S từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách từ 12 đến 18 tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

* Hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại số tiền bị cáo bồi thường nên họ đều không yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

Bị cáo Đào Văn S không có ý kiến tranh luận với VKS. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Đào Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình: Do muốn có tiền để chi tiêu cá nhân, tối ngày 15/12/2020, khi đến chơi nhà anh B chuẩn bị cưới con gái. Trong lúc nghe điện thoại, bị cáo nhìn thấy xe mô tô của chị H để ngoài cổng, không có người trông coi, bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Lấy được xe, bị cáo mang đến nhà anh X, mở cốp lấy một số tài sản là ổ cắm, đinh vít đưa anh X để sử dụng cho gia đình; còn xe mô tô và đăng ký xe, bị cáo mang đến bán cho anh T với giá 4.000.000đ. Số tiền trên, bị cáo đã sử dụng và chi tiêu hết. Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp của bị hại là 4.529.500đ

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, đơn trình báo của bị hại, lời khai bị hại, sơ đồ khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội trộm cắp tài sản của bị cáo, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Đào Văn S đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất vụ án: Đây là vụ án có tính chất ít nghiêm trọng. Bị cáo tuổi còn trẻ, là người có sức khỏe nhưng không chịu lao động. Bị cáo lợi dụng sự sơ hở của người có tài sản để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, gây nguy hiểm và mất trật tự trị an xã hội.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; tự nguyện bồi thường thiệt hại; sau khi phạm tội đã tự thú tại Cơ quan điều tra; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, r, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của BLHS.

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Từ những đánh giá trên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội mà áp dụng Điều 65 BLHS cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, biết chấp hành pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì đối với bị cáo nên miễn xét.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục và căn cứ theo quy định tại các Điều 37; Điều 42 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173; điểm b, i, r, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

* Tuyên bố: Bị cáo Đào Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

* Xử phạt: Bị cáo Đào Văn S 07 (Bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 14 (Mười bốn) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo S cho Ủy ban nhân dân xã Nga T, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

* Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 và danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc bị cáo Đào Văn S phải nộp 200.000đ án phí HSST.

* Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (anh X) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (anh S, anh T) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- Công an huyện Nga Sơn;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL-NVLQ;
- Phòng GD-KT Tòa án tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Huệ

